

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 12-01-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Dũ.

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 11-12-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 28-12-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987 tại An Giang. Nơi cư trú: ấp PV, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh A. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Bé S; bị cáo có vợ Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1987 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp LT, xã LB, huyện G, tỉnh Tiền Giang (chết).

Đại diện bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp LT1, xã LB1, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp PL, xã PT, huyện HN, tỉnh DT. Đại diện được ủy quyền anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đ (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến ngày 20-9-2023. Khoảng 21 giờ ngày 05-7-2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-083.97 lưu thông trên đường tỉnh lộ 865 hướng từ xã MPT, thị xã CL đến thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đoạn thuộc ấp THT, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang do điều khiển xe lấn trái đường nên va chạm với xe mô tô 02 bánh biển số 63X1-5466 do Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp LT, xã LB, huyện G, tỉnh Tiền Giang điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm xe và người anh Th ngã xuống đường gây tai nạn. Hậu quả anh Th bị thương nặng phải đưa đến cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang. Đến ngày 06-7-2020 thì anh Th tử vong, 02 xe hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/2020/TTh ngày 06-7-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Minh Th: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng và dưới nhện. Dập não thái dương trái. Vỡ sàng sọ, vỡ vòm sọ. Gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định và xe ô tô tải biển số 66C-083.97, nhãn hiệu TERACO, màu xanh. Số máy: D4BHG012632, số khung: 17HLHC000572. Qua điều tra xác minh xe ô tô này

là do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp PLA, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu. Sau tai nạn anh H ủy quyền cho em ruột tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, cùng địa chỉ đứng ra giải quyết toàn bộ vụ việc.

-01 (một) giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô tải biển số 66C - 083.97. Ngày 24-9-2020, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các giấy tờ trên và xe ô tô tải biển số 66C-083.97 cho anh Tấn.

-01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63X1-5466, nhãn hiệu STREAMPRIDE, màu sơn: đỏ đen. Số máy: 50FMG*853035, số khung: GBPJ6A853035. Qua điều tra xác định xe mô tô này là do Nguyễn Văn B, địa chỉ: ấp 1, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Vào năm 2014, anh B đã bán xe này cho Nguyễn Minh Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 24-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp LT1, xã LB1, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang là vợ Nguyễn Minh Th xong.

-01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hồng T, số 890115002941.

-01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn xảy ra, đại diện gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị Ch (vợ Nguyễn Minh Th) yêu cầu phía bị cáo T phải bồi thường tiền mai táng, tiền cấp dưỡng với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền trên. Chị Ch đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Riêng đối với anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa xe.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 09-11-2020, bị cáo Nguyễn Hồng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có việc làm có nơi cư trú rõ ràng, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường tiếp cho đại diện bị hại Nguyễn Thị Ch số tiền 10.000.000đồng.

Về tang vật: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hồng T, số 890115002941.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy cho bị cáo.

USB ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai thừa nhận vào ngày 05-7-2020 điều khiển xe 66C-083.97 lưu thông trên tỉnh lộ 865 hướng từ xã MPT, thị xã CL đến thị trấn MP, huyện Tân Phước lấn sang trái đường va chạm vào xe 63X1-5466 do anh Nguyễn Minh Th điều khiển theo chiều ngược lại hậu quả làm cho anh Th bị thương nặng đưa đi cấp cứu đến ngày 06-7-2020 tử vong. Nguyên nhân tai nạn do bị cáo điều khiển xe lấn sang trái đường cách vạch phân tuyến 0,1 met gây tai nạn cho anh Th. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp người tham gia tố tụng khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương trên lĩnh vực giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng bị cáo điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn, do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên gây tai nạn. Hậu quả làm cho anh Thái tử vong, lỗi trong vụ án này là do bị cáo nên cần thiết phải xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, hậu quả của vụ tai nạn cũng có phần lỗi của bị hại;

bị hại điều khiển xe không giấy phép lái xe theo quy định (bút lục 265), bị hại đã uống rượu bia trong khi lái xe, vượt xe không đảm bảo an toàn.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã cùng anh T (đại diện ủy quyền của anh H) đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo (bút lục 288), hoàn cảnh gia đình khó khăn sống bằng nghề làm thuê, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Hồng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại xong, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự, hiện tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Đại diện hợp pháp bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 60.000.000đồng là tiền mai táng phí và cấp dưỡng nuôi con của bị hại, bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp số tiền 10.000.000đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận trên là hợp pháp nên ghi nhận.

Chủ phương tiện xe ô tô 66C -083.97 không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe và số tiền đã cùng bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

-01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hồng T, số 890115002941. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại giấy phép lái xe, hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bị cáo.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 12-01-2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn CV, huyện PT, tỉnh AG theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả cho bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Hồng T, số 890115002941.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Thị Ch số tiền 10.000.000đồng. Thi hành một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

3/Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền